

Bản án số: 64/2023/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Vũ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ T, sinh ngày 18/3/1990; tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ S và bà Phan Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 16/12/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trên đường 30 tháng 4, thuộc ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang có đối tượng điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, Cơ quan điều

tra Công an huyện Vị Thủy phối hợp cùng Công an thị trấn Nàng Mau tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Vũ T (về sau viết tắt là bị cáo) đang cất giấu trên người 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể trong suốt (nghĩ là ma túy đá) tại vị trí túi quần phía sau, bên phải. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản, niêm phong theo quy định và tạm giữ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1148/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10059 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 59Y- 102.93 (biển kiểm soát 65H2-8130 của xe đã bị rút mất trước đó) đi đến khu vực gần cây xăng thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi, dáng người mập (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng sau đó bị cáo cất bịch ma túy vào túi quần phía sau, bên phải, đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô chạy về hướng chợ Nàng Mau, khi đến đoạn bờ kè đối diện Trường Trung học cơ sở Ngô Quốc Trị, đường 30 tháng 4, thuộc ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì bị Công an huyện Vị Thủy phối hợp cùng Công an thị trấn Nàng Mau tiến hành kiểm tra và bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận xem xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là tương xứng với hành vi. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không bào chữa.

Phát biểu đối đáp: Không ai đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập, có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/12/2022, bị cáo Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô đến khu vực gần cây xăng thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng của một người chưa rõ nhân thân, mục đích về sử dụng. Trên đường về đến đoạn bờ kè đối diện Trường Trung học cơ sở Ngô Quốc Trị, đường 30 tháng 4, thuộc ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra và bắt quả tang. Theo kết luận giám định, mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10059 gam, loại Methamphetamine. Với hành vi mà bị cáo thực hiện như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo hoặc xin được phạt tiền của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hay giao dịch với mọi hình thức, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo tự đưa mình vào con đường phạm tội,

nên cần phải xử lý nghiêm. Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng đủ tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 04 tháng 7 năm 2023 của bị cáo Nguyễn Vũ T xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2023).

